TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HS -ST
Ngày: 20 -03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên

2. Ông Trần Ngọc Châu

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Đức – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện HT, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 03 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/HSST ngày 26/12/2017 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**; sinh ngày: 10/7/1991; tại xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn S 1, xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị T; có vợ là Lê Thị T và có hai con.

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2017 đến ngày 14/09/2017 chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Văn O**; sinh năm: 1989; tại xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn S1, xã VH, huyện VL, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị T; gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; có vợ là Trịnh Thị N và có hai con.

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2017 đến ngày 14/09/2017 chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Bà Lê Thị T, sinh năm 1965

Trú tại: tiểu khu 4, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút, ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại tiểu khu 4, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác phòng, chống tội phạm về ma túy Công an huyện HT phối hợp với Công an thị trấn HT phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ở túi áo ngực bên trái Nguyễn Văn T 01 túi nilong màu trắng có viền màu xanh, bên trong là chất bột màu trắng ngà dạng cục và 01 túi nilong màu trắng ở túi áo ngực bên phải, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục. Nguyễn Văn T khai đó là hêrôin vừa mới mua của một người thanh niên không quen biết với giá 1.000.000đ *(một triệu đồng).* Đây là số tiền do Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn O (anh trai T) góp chung để đi mua ma túy về sử dụng. Thông qua lời khai của T, cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Nguyễn Văn O, O đã khai nhận hành vi góp tiền đi mua ma túy cùng T.

Tại bản kết luận giám định số 1972/MT-PC54 ngày 08/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục của túi nilon màu trắng viền xanh trong phong bì niêm phong mặt trước ghi "A vụ Nguyễn Văn T" gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,323g (một phẩy ba hai ba gam). Loại: Hêrôin.

Chất bột màu trắng ngà dạng cục của túi nilon màu trắng trong phong bì niêm phong mặt trước ghi "A vụ Nguyễn Văn T gửi giám định là ma túy, trọng lượng 0,520g (không phẩy năm hai không gam). Loại Hêrôin.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận*:* Khoảng 14 giờ, ngày 05/9/2017 Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Văn O đi mua ma túy để sử dụng. Tuấn điều khiển xe máy Wave RSX BKS 36L6-00445 chở Nguyễn Văn O lên thị trấn HT để mua ma túy. Trên đường đi, O đưa cho T 500.000 đồng, cả hai đi đến cây xăng bên phải đường Quốc lộ 1A khoảng 500m, T bảo O xuống xe đợi T, còn T điều khiển xe máy đến khu vực cổng nhà máy thuốc lá thì dừng lại. T lấy điện thoại ra để gọi điện nhưng do điện thoại hết pin nên đã mượn điện thoại của một người đang đứng đợi xe buýt để gọi điện cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ hỏi mua ma túy. Người đàn ông bảo T đứng đợi, một lúc sau người này đi ra, T đưa cho người đàn ông này 1.000.000 đồng, người đàn ông đưa cho T 01 túi nilong màu trắng có viền màu xanh, bên trong có mội túi nilon màu trắng, trong cùng chứa chất bột màu trắng ngà. T cầm gói ma túy bỏ vào túi áo ngực bên trái, điều khiển xe máy đến bến xe buýt trước cổng Ủy ban nhân dân thị trấn HT, chia gói ma túy vừa mua ra làm hai gói ma túy nhỏ không bằng nhau, T bỏ túi ma túy có viền màu xanh vào áo ngực bên trái, bỏ túi ma túy màu trắng vào túi áo ngực

bên phải rồi quay lại đón O. Khi đi đến gác chắn tàu đầu đường 217, giáp quốc lộ 1A thì bị Công an đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ 02 gói ma túy, 01 điện thoại Nokia trên người T và 01 xe máy nhãn hiệu Wave RSX, BKS 36L6-00445. Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với Nguyễn Văn T, Công an tiến hành bắt khẩn cấp Nguyễn Văn O nhưng không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 27 tháng đến 30 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn O từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định đủ cơ sở khẳng định ngày 05/9/2017, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn O cùng cố ý mua trái phép 1,843gam Hêrôin nhằm mục đích để sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Đây là loại chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nên phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn O là đồng phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cả hai bị cáo đều là người thực hành, trong đó T vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hiện tội phạm tích cực nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với O.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, với khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ *"thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"*. Mặc dù tại thời điểm các bị cáo phạm tội, Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật song theo quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì đối với các quy định có lợi cho người phạm tội được quy định tại khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 vẫn được áp dụng. Vì vậy, phải căn cứ vào các quy định này để áp dụng hình phạt nhẹ hơn cho các bị cáo.

Trong vụ án này, T khai đã mua Hêrôin của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, quá trình điều tra không xác định được người này nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. *Về vật chứng:* Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu huỷ. Đối với chiếc điện thoại và chiếc xe máy thuộc sở hữu của bị cáo T không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[4]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Nguyễn Văn O** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 *(Ba mươi)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 05/9/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn O 27 *(Hai mươi bảy)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 05/9/2017.

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Hêrôin còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 29/01/2018).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 36L6 – 004.45, màu sơn đỏ đen, số khung 312XEY001748, số máy JA31E0008069, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, màu đen, không có phần ốp nhựa phía sau, đã qua sử dụng.

Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn O mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện HT;
- Công an huyện HT;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê văn Hồng